

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày: 19 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Long
2. Ông Đỗ Hữu Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, 14 và 19 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Thành T, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1982, tại tỉnh Long An;

Nơi cư trú: ấp N, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thành N và bà Nguyễn Thị C; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20 tháng 9 năm 2023, chuyển tạm giam ngày 29 năm 9 năm 2023 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Nguyễn Anh Tr – Luật sư của Văn Phòng luật sư Nguyễn Anh Tr thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An.

Địa chỉ: Phường B, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. Họ và tên: Đoàn Văn To, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1995, tại tỉnh Long An;

Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn O và bà Trần Thị Thu C; Chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20 tháng 9 năm 2023, chuyển tạm giam ngày 29 năm 9 năm 2023 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo To: Bà Trịnh Thị K, sinh năm 1969 – Luật sư của Văn Phòng luật sư A thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An.

Địa chỉ: Phường M, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

3. Họ và tên: Nguyễn Trần Phương Thế B, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2005, tại tỉnh Long An;

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (Vô danh) và bà Trần Thị Yến V; Chưa có vợ con; Tiền sự: 01 lần. Tháng 7 năm 2023, bị Công an xã T, huyện Châu Thành xử phạt 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20 tháng 9 năm 2023, tạm giam ngày 29 năm 9 năm 2023 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

2. Ông Võ Hoàng Thái A, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

3. Ông Trương Chí K, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

4. Ông Cao Minh G, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi công tác: Công an xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Người chứng kiến:

1. Ông Cù Ngọc L, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp C, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

2. Ông Lê Thành L, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp C, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 19 tháng 9 năm 2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an huyện Châu Thành phối hợp Công an xã A, huyện Châu Thành kiểm tra nhà của bị cáo Võ Thành T tại ấp Cầu Hàng, xã A, huyện Châu Thành. Qua kiểm tra phát hiện bị cáo Võ Thành T cùng với bị cáo Nguyễn Trần Phương Thế B và bị cáo Đoàn Văn To đang sử dụng trái phép chất ma túy. Tiếp tục kiểm tra phát hiện 01 túi nylon màu trắng trong, kích thước 2,5cm x 2,5cm có rãnh khếp viền trắng chứa tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là ma túy đựng trong hộp nhựa để trên kệ trong phòng ngủ nhà của bị cáo Võ Thành T; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa bên trong chứa chất lỏng màu trắng trong, nắp chai nhựa màu đỏ có gắn ống hút màu trắng, nỏ thủy tinh bên trong chứa tinh thể rắn màu vàng nghi là ma túy; 01 quẹt gas và 01 bình gas. Lực lượng kiểm tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Võ Thành T, bị cáo Nguyễn Trần Phương Thế B và bị cáo Đoàn Văn To và tạm giữ, niêm phong tang vật.

Qua điều tra xác định: Các bị cáo T, To và B là bạn bè quen biết nhau từ trước. Khoảng 10 giờ ngày 19 tháng 9 năm 2023, các bị cáo To và B đến chơi tại nhà bị cáo T. Bị cáo To điện thoại cho người tên Khánh không rõ họ tên, địa chỉ hỏi mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy và nhờ bị cáo B đến khu vực nhà nghỉ VB, ấp L, xã A, huyện Châu Thành để lấy ma túy. Bị cáo B mượn xe mô tô biển số 62M4-72XX của bị cáo T chạy đến điểm hẹn nhận ma túy, trả tiền rồi quay về nhà của bị cáo T, đưa túi ma túy cho bị cáo To. Sau đó, bị cáo To đưa trở lại cho bị cáo B túi ma túy để đổ vào bộ dụng cụ sử dụng của bị cáo T rồi dùng quẹt gas đốt ma túy, các bị cáo B, Toàn cùng sử dụng, một lúc sau bị cáo To có việc nên về nhà. Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, ông Nguyễn Văn V đến nhà bị cáo T chơi, lúc này bị cáo T, ông V và bị cáo B cùng nhau sử dụng, bị cáo To quay trở lại nhà bị cáo T thấy ma túy đã sử dụng hết. Bị cáo T rủ bị cáo B, bị cáo To góp tiền mua ma túy tiếp tục sử dụng, Bị cáo To góp 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), bị cáo B góp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), bị cáo T góp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Bị cáo T điện thoại cho ông Võ Hoàng Thái A (tên gọi khác Tý Âu) mua 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) ma túy thì ông A đồng ý bán và hẹn giao ma túy ở khu vực cầu XX, xã A, huyện Châu Thành. Bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 62M4-72XX chạy đến điểm hẹn, bị cáo T nhận 01 túi nylon chứa ma túy và trả tiền cho ông A rồi điều khiển xe chạy về. Bị cáo T đổ một ít ma túy vào nỏ thủy tinh, số ma túy còn lại bị cáo T bóp rãnh khẹp cất giữ vào hộp nhựa để trên kệ trong phòng ngủ. Bị cáo T dùng quẹt gas đốt ma túy rồi sử dụng trước, lần lượt đến ông V, bị cáo To, bị cáo B sử dụng, sau đó ngồi chơi game, còn ông V ra về. Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra nhà bị cáo T bắt quả tang, tạm giữ vật chứng và đưa các bị cáo T, B, To về trụ sở để làm việc. Kết quả xét nghiệm nhanh bằng thanh thử ma túy các bị cáo Võ Thành T, Đoàn Văn To và Nguyễn Trần Phương Thế B dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 967/KL-KTHS ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khẹp được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3740 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2188 gam tinh thể màu trắng và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong số 967.

Tại bản kết luận giám định số 6181/KL-KTHS ngày 13/10/2023 của Phân Viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Chất lỏng đựng trong chai nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, thể tích 32 ml, hàm lượng Methamphetamine 1,91 gam/L. Khối lượng Methamphetamine có trong 32 ml là 0,061 gam.

- Tinh thể màu vàng dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,092 gam.

Không hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSCT, ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An truy tố các bị cáo Võ Thành

T, Đoàn Văn To, Nguyễn Trần Phương Thế B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, đồng thời, phân tích các tình tiết của vụ án, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xác định nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Thành T, Đoàn Văn To, Nguyễn Trần Phương Thế B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

a. Về trách nhiệm hình sự:

1. Hình phạt đối với bị cáo Võ Thành T:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Võ Thành T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Võ Thành T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt theo quy định.

2. Hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn To:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đoàn Văn To từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đoàn Văn To từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt theo quy định.

3. Hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trần Phương Thế B:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Phương Thế B từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử

phạt bị cáo Nguyễn Trần Phương Thế B từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt theo quy định.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Võ Thành T, Đoàn Văn To, Nguyễn Trần Phương Thế B đều làm thuê, thu nhập không ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

b. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2188 gam và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong số 967; 01 bình gas; 01 quẹt gas.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 xe mô tô biển số 62M4-72XX; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen.

c. Buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ông Nguyễn Anh Tr là người bào chữa cho bị cáo T trình bày lời bào chữa:

Thông nhất với tội danh, xác định Viện kiểm sát truy tố đúng người đúng tội, trình bày các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Bà Trịnh Thị K là người bào chữa cho bị cáo To trình bày lời bào chữa:

Thông nhất với tội danh, xác định Viện kiểm sát truy tố đúng người đúng tội, trình bày các tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo To.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo Võ Thành T, Đoàn Văn To, Nguyễn Trần Phương Thế B nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Văn To, Nguyễn Trần Phương Thế B xác định: Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng với hành vi của các bị cáo.

Khoảng 10 giờ ngày 19 tháng 9 năm 2023, các bị cáo To và B đến chơi tại nhà bị cáo T. Bị cáo To điện thoại cho người tên Khánh không rõ họ tên, địa chỉ hỏi mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy và nhờ bị cáo B đến khu vực nhà nghỉ VB, ấp L, xã A, huyện Châu Thành để lấy ma túy. Bị cáo B mượn xe mô tô biển số 62M4-72XX của bị cáo T chạy đến điểm hẹn nhận ma túy, trả tiền rồi quay về nhà của bị cáo T, đưa túi ma túy cho bị cáo To. Sau đó, bị cáo To đưa trở lại cho bị cáo B túi ma túy để đổ vào bộ dụng cụ sử dụng của bị cáo T rồi dùng quẹt gas đốt ma túy, các bị cáo B, Toàn cùng sử dụng, một lúc sau bị cáo To có việc nên về nhà.

Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, ông Nguyễn Văn V đến nhà bị cáo T chơi, lúc này bị cáo T, ông V và bị cáo B cùng nhau sử dụng, bị cáo To quay trở lại nhà bị cáo T thấy ma túy đã sử dụng hết. Bị cáo T rủ bị cáo B, bị cáo To góp tiền mua ma túy tiếp tục sử dụng, bị cáo To góp 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), bị cáo B góp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), bị cáo T góp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Bị cáo T điện thoại cho ông Võ Hoàng Thái A (tên gọi khác T.A) mua 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) ma túy thì ông A đồng ý bán và hẹn giao ma túy ở khu vực cầu XX, xã A, huyện Châu Thành. Bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 62M4-72XX chạy đến điểm hẹn, bị cáo T nhận 01 túi nylon chứa ma túy và trả tiền cho ông A rồi điều khiển xe chạy về. Bị cáo T đổ một ít ma túy vào nỏ thủy tinh, số ma túy còn lại bị cáo T bóp rãnh khép cất giữ vào hộp nhựa để trên kệ trong phòng ngủ. Bị cáo T dùng quẹt gas đốt ma túy rồi sử dụng trước, lần lượt đến ông V, bị cáo To, bị cáo B sử dụng, sau đó ngồi chơi game, còn ông V ra về.

Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra nhà bị cáo T bắt quả tang, tạm giữ vật chứng và đưa các bị cáo T, B, To về trụ sở để làm việc.

Kết quả xét nghiệm nhanh bằng thanh thử ma túy các bị cáo Võ Thành T, Đoàn Văn To và Nguyễn Trần Phương Thế B dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Còn bị cáo T thừa nhận thực hiện các hành vi nêu trên nhưng bị cáo T cho rằng: Số ma túy bị cáo bị thu giữ không phải của bị cáo vì bị cáo không hùn tiền mua ma túy mà của ông V. Quá trình điều tra đã tiến hành đối chất nhưng ông V không thừa nhận. Khi bị cáo T nhận tiền thì chỉ có bị cáo và ông V, các bị cáo To, B không nhìn thấy, không nghe thấy nội dung trao đổi giữa bị cáo và ông V vì khi đó các bị cáo To, B đang chơi game trong phòng. Do vậy, không có căn cứ xác định ông V hùn tiền ma ma túy sử dụng. Mặt khác, bị cáo T xác định là người trực tiếp trả tiền mua ma túy của ông A với số tiền 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó bị cáo To góp 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), bị cáo B góp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nên có căn cứ xác định bị cáo T góp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo T cho rằng: Việc bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào

ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại nhà của bị cáo là thực hiện theo sự chỉ đạo của ông G – Phó Trưởng Công an xã A để tiếp cận, theo dõi các đối tượng nghiện ma túy có liên quan đến “H.B”, sau đó báo cáo cho Công an xã A biết sự việc.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra, kết quả kiểm tra dữ liệu điện tử, đối chất xác định Cán bộ Công an xã A chỉ yêu cầu bị cáo T theo dõi tiếp cận các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn xã A để thông báo thông tin chứ không yêu cầu bị cáo phải mua ma túy và tổ chức sử dụng ma túy. Do đó, việc bị cáo mua ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bị cáo thì bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của bị cáo. Bị cáo thừa nhận bị cáo là người nghiện ma túy, việc sử dụng ma túy tại nhà bị cáo là để bị cáo thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Đồng thời, ngày 19 tháng 9 năm 2024, bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm các bị cáo To, B và ông V thì đây không phải là các đối tượng mà Công an xã A yêu cầu bị cáo theo dõi, tiếp cận. Do đó, có cơ sở xác định các bị cáo T, B, To cùng tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần vào ngày 19 tháng 9 năm 2023.

Ngoài ra, bị cáo T cho rằng: Thông tin trao đổi giữa bị cáo với ông G đã được bị cáo lưu giữ trên Zalo. Do đó, Hội đồng xét xử yêu cầu Cơ quan điều tra thu thập tài liệu chứng cứ.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Long An ban hành Công văn số 143/CSĐT-KT và MT về việc cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản Zalo.

Tại Công văn số 559/2024/CVZA-VNG ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Công ty cổ phần VNG trả lời Công văn nêu trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Long An xác định: “(i). Số 0827248339 là tài khoản ngừng hoạt động. Thời gian khởi tạo tài khoản ngày 17-09-2019. Tài khoản bị xóa ngày 19 tháng 11 năm 2023, do không hoạt động trong 45 ngày (Điều khoản sử dụng dịch vụ Zalo đính kèm). Tài khoản không có thông tin IP. (ii). Bộ phận kỹ thuật không lưu thông tin như trong Công số 143/CSĐT-KT và MT yêu cầu”. Do đó, không có căn cứ xem xét chấp nhận lời trình bày của bị cáo T.

Như vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo Võ Thành T, Đoàn Văn To và Nguyễn Trần Phương Thế B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là đúng với hành vi vi phạm của các bị cáo.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của các bị cáo Võ Thành T, Đoàn Văn To và Nguyễn Trần Phương Thế B là hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm, nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo tuy có bàn bạc đồng ý và hùn tiền mua ma túy nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ về việc thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng hùn tiền mua ma túy, bị cáo B, bị cáo T trực tiếp đi nhận ma túy rồi cùng với bị cáo To và ông V sử dụng ma túy, công cụ sử dụng ma túy là của bị cáo T nên các bị cáo đều thống nhất thực hiện hành vi phạm tội không có người chủ mưu cầm đầu, không có người chỉ huy những người khác thực hiện mà tất cả các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện. Tuy nhiên, các bị cáo cùng tham gia 02 lần “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo T còn là người cung cấp địa điểm và dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên chịu mức hình phạt nặng hơn so với các bị cáo To, B.

[4] Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, khi lực lượng kiểm tra thu giữ: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp là ma túy, có khối lượng 0,3740 gam, loại Methamphetamine nên có đủ vật chứng thể hiện các bị cáo cùng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Các bị cáo Võ Thành T, Đoàn Văn To và Nguyễn Trần Phương Thế B là người trưởng thành, biết rõ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, sẽ bị xử lý nghiêm, nhưng bị cáo bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Do vậy, hành vi phạm tội của Võ Thành T, Đoàn Văn To và Nguyễn Trần Phương Thế B là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần phải có mức hình phạt nghiêm để bị cáo có đủ thời gian lao động và học tập phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi

quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét tiền án, tiền sự, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt của từng bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp.

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T, To, B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khai báo lần phạm tội trước (hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào khoảng 10 giờ ngày 19 tháng 9 năm 2023). Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T, To và B.

[8] Đối với bị cáo Đoàn Văn To bị nhiễm HIV, gia đình bị cáo To có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đoàn Văn To.

[9] Đối với bị cáo Võ Thành T: Bị cáo có đóng góp tiền cho Hội khuyến học thành phố Tân An, ông Võ Thành N là cha ruột của bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự tháng 3 năm 1984 và chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước đã được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T.

[10] Xét thấy các bị cáo đều làm thuê, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Đối với lượng ma túy, cáo trạng xác định sau khi giám định không còn nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2188 gam và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong số 967; 01 bình gas; 01 quẹt gas là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen đã sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy, 01 xe mô tô biển số 62M4-72XX cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe tên Trương Chí K là của bị cáo T mua của ông Khải nhưng chưa sang tên giấy chứng nhận đăng ký xe, các bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 62M4-72XX để đi mua ma túy là vật chứng vụ án. Xét thấy vật chứng nêu trên còn giá trị sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Cáo trạng xác định:

Đối với ông Nguyễn Văn V đưa cho bị cáo T số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bị cáo T sử dụng mua ma túy và cho rằng ông V góp tiền mua ma túy nhưng ông V xác định đưa cho bị cáo T 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để trả tiền mượn của bị cáo T và ông V không thừa nhận góp tiền mua ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo T không còn chứng cứ khác xác định ông V góp tiền cho bị cáo T để mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý ông V là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Võ Hoàng Thái A mà bị cáo T khai nhận bị cáo đã mua 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) ma túy, ông A không thừa nhận việc bán ma túy cho bị cáo T, ngoài lời khai của bị cáo T không còn chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ xác định ông A đã bán ma túy cho bị cáo T, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý ông A là phù hợp nên Hội đồng Xét xử không xem xét.

Đối với người tên Khánh bán ma túy cho bị cáo Đoàn Văn To, do không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Từ các phân tích nêu trên Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, mức hình phạt, xử lý tài sản thu giữ, vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng bị cáo T cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt so với đề nghị của Viện kiểm sát.

[15] Về án phí: Các bị cáo Võ Thành T, Đoàn Văn To và Nguyễn Trần Phương Thế B, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thành T, Đoàn Văn To và Nguyễn Trần Phương Thế B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Đối với bị cáo Võ Thành T:

- Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thành T 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thành T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt bị cáo Võ Thành T phải chấp hành hình phạt là 8 (tám) năm 03 (ba) tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 20 tháng 9 năm 2023.

2. Đối với bị cáo Đoàn Văn To:

- Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn To 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn To 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt bị cáo Đoàn Văn To phải chấp hành hình phạt là 8 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 20 tháng 9 năm 2023.

3. Đối với bị cáo Nguyễn Trần Phương Thế B:

- Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Phương Thế B 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Phương Thế B 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Trần Phương Thế B phải chấp hành hình phạt là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 20 tháng 9 năm 2023.

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tiếp tục giam các bị cáo Võ Thành T, Đoàn Văn To và Nguyễn Trần Phương Thế B, mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19 tháng 8 năm 2024), để đảm bảo kháng cáo và thi hành án.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng là mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2188 gam và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong số 967 (bì thư kí hiệu M2); 01 bình gas; 01 quẹt gas.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 xe mô tô biển số 62M4-72XX cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe tên Trương Chí K; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen.

Vật chứng tịch thu tiêu hủy, vật chứng sung ngân sách Nhà nước hiện cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An đang quản lý thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSCT ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An; biên

bản giao, nhận vật chứng vụ án ngày 05 tháng 3 năm 2024 giữa Công an huyện Châu Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Thành T, Đoàn Văn To và Nguyễn Trần Phương Thê B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền của mỗi bị cáo là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Tất cả các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm. Riêng ông Nguyễn Văn V, ông Võ Hoàng Thái A, ông Trương Chí K, ông Cao Minh G vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THA huyện Châu Thành (1b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ (1b); Lưu án văn (1b).

Diệp Song Tiền